

Số: 407 /BC-CCTNNTL

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO NHANH
Về công tác ứng phó với mưa lớn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Tính đến 05 giờ 00 ngày 28/10/2025)

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI

1. Lượng mưa

Từ 19h ngày 26/10 đến 05h ngày 28/10: Tại thành phố Đà Nẵng có mưa vừa, mưa to, nhiều nơi mưa rất to *(Chi tiết lượng mưa tại các trạm đo chuyên dùng đính kèm tại Phụ lục I đính kèm)*

2. Dự báo mưa lớn trong 24 giờ đến 48 giờ tới

Từ sáng sớm nay (28/10) đến hết đêm 29/10, tại các xã, phường tại thành phố Đà Nẵng có mưa to, mưa rất to và dông. Tổng lượng mưa ở các phường, xã vùng đồng bằng phía bắc phổ biến 120-250mm, có nơi trên 300mm; các xã, phường vùng đồng bằng phía nam 150-300mm, có nơi trên 350mm; các xã, phường vùng núi phổ biến 200-400mm, có nơi trên 500mm. Cảnh báo nguy cơ mưa có cường độ lớn >150mm/3h ở vùng núi.

3. Mức nước các trạm đo tại các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng lúc 05h00 ngày 28/10/2025

Cấp báo động	Hiệp Đức	Thành Mỹ	Hội Khách	Giao Thủy	Ái Nghĩa	Cẩm Lệ	Kỳ Phú	Hội An	Nông Sơn điện báo	Cầu lâu điện báo	Hà Tân
Báo động I	26	15,0	14,5	6,5	6,5	1	1,7	1,0	11,0	2,0	
Báo động II	28	19,0	15,5	7,5	8,0	2	2,2	1,5	13,0	3,0	
Báo động III	30	22,0	16,5	8,8	9,0	2,5	2,7	2,0	15,0	4,0	
2025-10-27 18:00:00	27.54	22.94	17.55	9.6	9.94	1.52	1.69	2.58	18	4.64	14.93
2025-10-27 19:00:00	27.48	22.9	17.47	9.66	9.95	1.56	1.8	2.66	18.06	4.73	14.88
2025-10-27 20:00:00	27.45	23.01	17.4	9.7	10.04	1.61	1.91	2.74	18.12	4.81	14.81
2025-10-27 21:00:00	27.4	23.27	17.4	9.74	10.08	1.64	2	2.82	18.2	4.91	14.77
2025-10-27 22:00:00	27.36	23.79	17.48	9.76	10.09	1.7	2.06	2.89	18.15	4.98	14.73
2025-10-27 23:00:00	27.3	24.21	17.61	9.77	10.13	1.78	2.13	2.96	17.98	5.04	14.72
2025-10-28 00:00:00	27.24	24.27		9.79	10.14	1.86	2.18	3.01	17.98	5.1	14.72
2025-10-28 01:00:00	27.14	24.29	17.81	9.79	10.14	1.93	2.24	3.06	17.84	5.15	14.72
2025-10-28 02:00:00		24.1	17.79	9.78	10.16	1.94	2.28	3.11	17.81	5.2	14.76
2025-10-28 03:00:00	26.57	23.41	17.44	9.78	10.18	2.03	2.32	3.13	17.79	5.25	14.76
2025-10-28 04:00:00	26.19	22.63		9.77	10.18	2.05	2.37	3.13	17.77	5.28	14.64
2025-10-28 05:00:00	25.73	21.86		9.75	10.16		2.39	3.13		5.31	14.52

Dự báo:

- Trong 6-12 giờ tới, lũ trên sông Vu Gia, hạ lưu sông Thu Bồn, sông Tam Kỳ đạt đỉnh và xuống chậm. Đỉnh lũ trên sông Vu Gia tại Ái Nghĩa 10.3m trên BĐ3: 1.30m (thấp hơn lũ đặc biệt lớn 2007: 0.06m, cao hơn 2017: 0.19m), tại

Cầm Lệ lên ở mức trên BĐ3; sông Thu Bồn tại Cầu Lâu 5.35m - trên báo động 3: 1.35m (thấp hơn lũ đặc biệt lớn 2007: 0.04m, cao hơn 2017: 0.20m), tại Hội An 3.25m - trên báo động 3: 1.25m (thấp hơn lũ đặc biệt 2007 là 0.03m, cao hơn năm 2017: 0.08m), sông Tam Kỳ lên mức trên BĐ2.

- Trong 12-24 giờ tới, lũ trên các sông xuống chậm, sông Vu Gia tại Ái Nghĩa xuống mức trên BĐ2; hạ lưu sông Thu Bồn xuống mức BĐ3 - trên BĐ3, sông Hàn tại Cầm Lệ xuống dưới BĐ2, sông Tam Kỳ xuống dưới BĐ1 (Chi tiết Phụ lục 1).

Ngập lụt sâu diện rộng vẫn còn tiếp diễn tại các vùng trũng thấp ven sông, ngập úng tại các khu đô thị. Đặc biệt các xã: Quế Phước, Nông Sơn, Duy Xuyên, Thu Bồn, Xuân Phú, Thành Mỹ, Thượng Đức, Hà Nha, Phú Thuận, Vu Gia, Đại Lộc, Gò Nổi, Điện Bàn Tây, Điện Bàn Bắc, Hòa Tiến, Hội An, Hội An Tây, Hội An Đông, Nam Phước, Duy Nghĩa, An Thắng...

Nguy cơ rất cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên các sườn dốc khu vực vùng núi thành phố Đà Nẵng.

Cảnh báo: Ngày 30/10, tại thành phố Đà Nẵng mưa lớn có xu hướng giảm dần còn có mưa vừa, có nơi mưa to, mưa rất to với lượng mưa phổ biến 20-50mm, có nơi trên 80mm.

II. DIỄN BIẾN MỨC NƯỚC

1. Hồ thủy lợi

- Đối với 17 hồ do Công ty TNHH Khai thác thủy lợi Quảng Nam quản lý:
 - + 15 hồ đầy nước (Khe Tân, Thạch Bàn, Phú Lộc, Hương Mao, An Long, Đá Vách, Phước Hà, Nước Rôn, Hồ Giang, Đông Tiễn, Việt An, Vĩnh Trinh, Cây Thông, Trung Lộc, Cao Ngạn)
 - + 02 hồ tích đầy hồ đạt từ 70%- 95%: Phú Ninh (87,21%), Thái Xuân (72,24%)
- Đối với 56 hồ do địa phương quản lý (địa bàn tỉnh Quảng Nam cũ)
 - + 39 hồ đầy nước;
 - + Các hồ còn lại mực nước dưới tràn từ 01 đến 02m;
- Đối với các hồ do Công ty TNHH Khai thác thủy lợi Đà Nẵng quản lý:
 - + Hồ Hoà Trung: Đầy
 - + Hồ Đồng Nghệ: 31,85/33,3m
 - + Các hồ nhỏ còn lại hầu hết đã đầy.

2. Hồ thủy điện:

Mực nước các hồ thủy điện lúc 05 giờ 00, ngày 28/10/2025:

Tên hồ chứa	Mức nước dâng bình thường (m)	Mức nước trước lũ cao nhất	Mức nước đón lũ thấp nhất	Mức nước hiện tại (m)	Chênh lệch so với MNDBT (m ³)	Ghi chú
Sông Tranh 2	175	172	165	174,54	-0,46	Các thủy điện đang vận hành cắt, giảm lũ cho vùng hạ du
A Vương	380	376	370	379,82	-0,18	
Sông Bung 4	222,5	217,5	216	221,93	-0,57	
Sông Bung 2	605,0	600	595	601,94	-3,06	
Đak Mi 4	258	255	251,5	257,99	-0,01	

Ghi chú: Hiện nay các hồ đang vận hành theo Công văn số 131/PTDS ngày 26/10/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố đã chỉ đạo tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 3261/UBND-PTDS ngày 27/10/2025 về tập trung ứng phó và khắc phục hậu quả do mưa lũ, sạt lở đá.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố đã ban hành các văn bản

a) Công văn số 130/PTDS ngày 25/10/2025 về vận hành các hồ thủy điện Đak Mi 4, Sông Bung 2, Sông Bung 4, A Vương, Sông Tranh 2.

b) Công văn số 131/PTDS ngày 26/10/2025 về vận hành các hồ thủy điện Đak Mi 4, Sông Bung 2, Sông Bung 4, A Vương, Sông Tranh 2.

c) Công văn số 132/PTDS ngày 26/10/2025 về chủ động ứng phó với không khí lạnh, mưa lớn và cảnh báo lũ trên các sông thuộc thành phố Đà Nẵng.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 4238/SNNMT-CCTNNTL ngày 21/10/2025 về việc bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, đề phòng ngập lụt, úng do mưa lớn ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 12 và không khí lạnh kết hợp nhiều động gió Đông trên địa bàn thành phố.

4. UBND thành phố tổ chức cuộc họp trực tuyến với các cơ quan, đơn vị, địa phương về triển khai công tác ứng phó với mưa lớn và bão số 12 vào chiều ngày 20/10/2025 và sáng ngày 22/10; thành lập Ban Chỉ huy tiền phương thành phố Đà Nẵng ứng phó với bão số 12 năm 2025 và mưa lớn do bão gây ra.

5. Trục ban Chỉ huy Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi đã thường xuyên chuyển thông tin về thiên tai qua các nhóm zalo (Tin thiên tai KTTV Đà Nẵng, PCTT Phường/xã, PCTT sở, ban ngành, 1022...), đăng tải thông tin thiên tai trên trang Facebook Thông tin phòng chống thiên tai tại Đà Nẵng.

6. Các Sở, Ban ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo tại văn bản của Ban Chỉ huy, Chủ tịch UBND thành phố; thường xuyên theo dõi

chặt chẽ các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai; sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống thiên tai.

7. Trước tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lớn gây lũ, ngập lụt, sạt lở, chia cắt tại một số địa phương trên địa bàn thành phố; để kịp thời chỉ đạo công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra, đồng chí Bí thư Thành ủy có chương trình kiểm tra thực tế tại các phường Hội An Tây, Hội An Đông, Hội An vào ngày 28/10/2025.

IV. TÌNH HÌNH SƠ TÁN DÂN (Đến thời điểm 05h00 ngày 28/10/2025 đã sơ tán 1.101 hộ/ 3.572 khẩu)

1. Xã Trà Linh

- Sáng ngày 26/10/2025 đã cho tháo dỡ nhà và di dời hoàn toàn tài sản của hộ ông Hồ Văn Khang, làng Konpin, thôn 2, xã Trà Linh

- Đến 15h ngày 26/10/2025 đã triển khai sơ tán cho 49 hộ/206 nhân khẩu (29 hộ làng Kon Pin, thôn 2 và các hộ dọc các tuyến đường có nguy cơ sạt lở cao.)

2. Theo báo cáo của xã Trà Leng:

- Đã sơ tán 02 hộ/09 khẩu¹ đến nhà kiên cố trong khu vực.

- Đến thời điểm hiện tại xã Trà Leng đã di dời 51 hộ/163 khẩu; gồm thôn 5,30hộ/97 khẩu, thôn 1, 16 hộ/49 khẩu, thôn 7, 5 khẩu/17 khẩu về địa điểm an toàn.

- Tại Trường THCS Trà Leng 1, có 35 em học sinh ở lại, chỉ đạo Nhà trường quán triệt học sinh thực hiện việc sinh hoạt tại chỗ không được đi ra ngoài, đồng thời phân công giáo viên trực theo dõi, nắm tình hình.

3. Xã Trà My:

- Thôn 1: Có 4 điểm nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng 20 hộ/61 khẩu; đã vận động di dời xen ghép đến các hộ dân ở vị trí cao, an toàn.

- Thôn 2: Đã di dời 09 hộ/37 khẩu khỏi khu vực ven sông có nguy cơ sạt lở, đến nơi an toàn tại nhà văn hóa thôn và các hộ dân lân cận.

- Khu vực ngoài xóm Mía, thôn 2: Hiện có 12 hộ/40 nhân khẩu sinh sống tại khu vực mua to, nguy cơ ngập nước cao; các lực lượng đã vận động người dân di dời tạm thời vào những hộ ở vị trí cao trong cùng tổ dân cư.

- Thôn Tân Hiệp: Đã di dời 12 hộ/62 nhân khẩu khỏi vùng ngập, đến nơi an toàn tại Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (Khu K25).

- Thôn Đồng Trường: Đã di dời 12 hộ/36 khẩu khỏi khu vực sạt lở gần nhà Đài truyền thanh, đến nơi an toàn trong khu dân cư cao ráo; nước đã tràn qua tuyến đường bờ kè khu vực quán Út Hưng, nguy cơ ngập sâu.

¹ Hộ Ông Hồ Văn Thủ, Làng ông Hương, thôn 3; hộ ông Hồ Văn Hiêm, làng Ông Deo, thôn 2.

- Thôn Đồng Bàu: Đã di dời 06 hộ/18 nhân khẩu khỏi khu vực có nguy cơ ngập sâu và sạt lở; các hộ dân đã được bố trí tạm thời tại nhà văn hóa thôn và các hộ dân ở vị trí cao an toàn

4. Xã Phước Thành

- Đã di dời 36 hộ/115 khẩu của thôn 10; 06 hộ/13 nhân khẩu của thôn 4 đến nơi an toàn do có dấu hiệu của sạt lở đất.

- Ngoài ra di dời 03 hộ/8 khẩu ở các điểm dân cư rải rác đến nơi an toàn do nhà có nguy cơ sạt lở.

- Khu trụ sở Đảng uỷ, Trạm y tế Phước Kim (tại trụ sở UBND xã Phước Kim cũ) bị ngập đường dẫn vào trụ sở khoảng 0,5m do nước sông lên cao.

- UBND xã đang chỉ đạo các thôn kiểm tra tình hình tại chỗ; có dấu hiệu sạt lở đất thì khẩn trương tiến hành di dời người dân đến nơi an toàn.

5. Xã Phước Chánh

- Thôn Phước Công 1, Phước Công 2, thôn 4, thôn 5 hiện đang bị cô lập hoàn toàn do nước lớn tràn qua đường, các phương tiện không thể di chuyển.

- Đã di dời tổng cộng 80 người, trong đó: xen ghép 50 người, sơ tán tập trung 30 người.

6. Xã Trà Đốc: Đã thực hiện di dời 141 hộ/620 nhân khẩu đến nơi an toàn; trong đó:

- Thôn 2 gồm 10 hộ/ 41 khẩu;

- Thôn 3: Nóc ông Chốt: 9 hộ/28 khẩu; Nóc ông Dút: 11 hộ/ 36 khẩu.

- Thôn 5: Tổ 01 Nóc ông Đoàn: 26 hộ/113 khẩu.

- Thôn 6 Nước Lía có 27 hộ/130 khẩu; Sông Bui có 14 hộ/45 khẩu.

- Thôn 7 (Suối Đơn) gồm 23 hộ/ 106 khẩu.

- Thôn 8 (Nóc Sơ Rơ) gồm 12 hộ/ 72 khẩu;

- Thôn 9 gồm 9 hộ/ 49 khẩu.

7. Xã Nam Trà My

- Thôn Trà Mai: Đã di dời 01 hộ Võ Thị Anh tạm tránh sạt lở về nhà bà Bé an toàn.

- Thôn Tak Pô: Đang vận động di dời hộ Trần Văn Khai đến lễ hội sâm và hộ Đặng Hồng Vui (tổ 3) sơ tán xen ghép tới các hộ lân cận.

8. Xã Trà Giáp

Đã thực hiện di dời xen ghép, tập trung tại nhà dân đối với 55 hộ/233 khẩu trên địa bàn 5 thôn.

9. Xã Hiệp Đức

Đã thực hiện di dời xen ghép, tập trung tại nhà dân đối với 55 hộ/190 nhân

khẩu trên địa bàn 5 thôn.

10. Xã Bến Giằng

Tổng số người di dời, sơ tán: 27 hộ/115 khẩu.

11. Xã Trà Leng

Khoảng 265 người về địa điểm an toàn: Các trường học, Trụ sở UBND xã Trà Leng, Trụ Sở Công an xã.

12. Xã Duy Nghĩa

Thực hiện sơ tán xen ghép 52 hộ/112 khẩu tại các thôn Vân Quạt, Thi Thái, An Lạc và Nhơn Bồi.

13. Xã Vu Gia

- Tổng số hộ di dời 79 hộ/234 khẩu.

14. Xã Trà Vân

Vận động, hỗ trợ di dời xen ghép **52 hộ/218** nhân khẩu về nơi an toàn, cụ thể:

- Làng ông Bích thôn 1 di dời 02 hộ/14 khẩu, gồm: ông Phạm Xuân Út (07 khẩu) và ông Hồ Văn Tâm (07 khẩu);

- Làng Măng Lin, thôn 1 di dời 14 hộ/56 khẩu, gồm: ông Nguyễn Đức Na (05 khẩu), ông Nguyễn Văn Văn (04 khẩu), ông Nguyễn Thanh Cao (03 khẩu), Nguyễn Đình Diệm (05 khẩu), Nguyễn Thị Thiện (03 khẩu); Nguyễn Thanh Nhỏ (02 khẩu), Đinh Văn Lợi (05 khẩu), Nguyễn Thanh Út (03 khẩu), Nguyễn Văn Khánh (04 khẩu), Nguyễn Văn Tâm (05 khẩu), Đinh Văn Phan (07 khẩu), Đinh Văn Phú (04 khẩu), Hồ Văn Ôn (04 khẩu), Nguyễn Thanh Diệu (02 khẩu);

- Làng Khe Chử, thôn 2 di dời 04 hộ/13 khẩu, gồm: Hồ Văn Khương (03 khẩu), Hồ Văn Toàn (04 khẩu), Lê Thị Hồng (02 khẩu), Hồ Văn Nôi (04 khẩu);

- Điểm Thôn 3, xã Trà Vân (dọc tuyến đường Đông Trường Sơn) di dời 32 hộ/135 khẩu (nguy cơ đứt gãy ngọn núi trên đoạn đường ĐH 8, có khe nứt dài khoảng 2 km).

Chi tiết xem phụ lục II đính kèm.

V. SƠ BỘ TÌNH HÌNH THIẾT HẠI

1. Theo báo cáo sơ bộ thiệt hại của các xã, phường

- Xã Tây Giang: tại các tuyến đường giao thông tại Km23+480 tuyến đường ĐT.606 xảy ra tình trạng sạt lở taluy âm nền đường, sụt lún nền mặt đường đoạn từ Km23+454 - Km23+497 (chiều dài khoảng 43m), UBND xã đã ban hành thông báo cho nhân dân biết, chủ động khi lưu thông qua đoạn đường này, đã tổ chức khắc phục tạm thời đảm bảo lưu thông.

- Phường Hội An Tây: Tổng chiều dài sạt lở là hơn 3,0 km bờ biển, nước biển xâm thực sâu từ 7-10m, có đoạn xâm thực sâu vào gần 25-30m, nguy cơ đe dọa khu dân cư phía bên trong. UBND phường Hội An Tây đã báo cáo UBND

thành phố, xin ý kiến chỉ đạo về việc kê tạm khu vực bị sạt lở và dự kiến di dời khoảng 30 hộ kinh doanh và 01 hộ dân bị ảnh hưởng khi tình hình sạt lở diễn biến phức tạp.

- Phường Hội An Đông: Sạt lở bờ biển (Tổ Phước Tân): Đoạn không có kè mềm: 200 m (rộng 3-5m); Đoạn có kè mềm: 250 m (rộng 3-5m). Hư hỏng đường bê tông trên đê Đê Vồng (Tổ Thanh Tây): 700m.

- Xã Phú Ninh tuyến: đường ĐH4 bị hư hỏng một số vị trí xung yếu: Sạt lở, hư hỏng phần taluy âm tại 02 vị trí đoạn ở thôn Phước Bắc; sụt lún tại cầu Vực Voi (thôn An Lâu).

- Xã Hà Nha: sạt lở mái kè tại Đền Tưởng niệm Trường An, thôn Trường An, tổng diện tích sạt lở 60m².

- Xã Quế Sơn: 35m kè bị sạt lở (kè đá và kè bê tông của mương thoát nước quanh bờ hồ Công viên nước); xói lở, hư hỏng 100m tuyến đường từ ĐT611 đi TDC số 6, thôn Xuân Quê.

- Xã Thượng Đức: Bờ bên phải dòng chảy của Sông Con sạt lở ảnh hưởng trực tiếp đến 04 hộ dân tổ 5 thôn Tân Hà. UBND xã đã có phương án di dời các hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm khi có thiên tai xảy ra.

- Phường Hải Châu: Hư hỏng một số đoạn kè đường Như Nguyệt.

- Xã Trà My

+ Sông Trường: Nước dâng nhanh từ đầu nguồn thôn 2 Trà Giang cũ, chảy qua các thôn 1, 3, Đồng Bàu, Đồng Trường, Trán Dương, Long Sơn, Tân Hiệp, tiếp tục có xu hướng tăng.

+ Thôn Trán Dương: Xảy ra sạt lở mái taluy dương, đoạn tiếp nối bờ kè đường Chu Huy Mân trên tuyến QL40B (khu vực nhà bà Tuyết); tình trạng ngập tại khu vực ngã ba Bà Xem và khu vực nhà ông Mỹ, nước ngập sâu khoảng 0,4– 0,6m, gây khó khăn cho người dân đi lại; lực lượng Công an và Dân quân đang trực chốt, hướng dẫn người dân không qua lại khu vực ngập.

+ Thôn Dương Trung: Cầu Hố Ngái bị ngập sâu, giao thông tạm thời gián đoạn; lực lượng Dân quân và Công an bố trí trực chốt.

+ Thôn Đàng Bộ: Đường Võ Nguyên Giáp ngập cục bộ, có khả năng nước tràn vào nhà dân nếu tiếp tục mưa lớn.

+ QL40B (đoạn bà Hương - Cà phê Đá Núi - Quán Thì Là): Ngập sâu, nguy cơ sạt lở đất đá, hiện ách tắc giao thông.

+ Đường công vụ cầu Đồng Chùa: Bị đứt gãy, người và phương tiện không thể lưu thông; Công an và Dân quân đang phân luồng phương tiện đi đường tránh.

+ Các vị trí công trình thi công (Cổng Ông Bình, Ông Hắc, cầu Đồng Chùa - đường vào Trà Dương cũ, hạ độ cao đồi Bảo An, kè Kim Đồng, Tây thị trấn cũ, đường liên kết vùng, đường tránh lũ Trà Sơn, đường lên tổ 3 thôn Tân Hiệp): tiềm ẩn nguy cơ cao về sạt lở, mất an toàn giao thông.

+ Một số khu vực (thôn Đồng Bàu, Đồng Trường, Trán Dương, Tân Hiệp) đang ngập sâu, bùn tràn mặt đường, nguy cơ sạt lở bờ taluy.

- Xã Trà Linh: Mưa lớn gây sạt lở đất các tuyến đường: Ước khối lượng 5.000 m³:

+ Tuyến ĐH7 :02 điểm trên đoạn từ trường Tiểu học Ngọc Linh đi UBND xã ước khối lượng đất đá: 700 m³

+ Tuyến Tak Ngo – Măng Lùng: 02 điểm; Ước khối lượng 1500m³

+ Tuyến ĐH 7 đi Thôn 3: 03 điểm Ước lượng 1.000 m³.

+ Tuyến ĐH7 đi Tak Vinh, thôn 4: 02 điểm Ước khối lượng 1.100m³

+ Tuyến Quốc lộ 40 B đi Takle, thôn 7: 02 điểm ước khối lượng 700m³

- Xã Trà Leng:

+ Đến thời điểm hiện tại tại xã Trà Leng đã di dời 51 hộ/163 khẩu; gồm thôn 5, 30hộ/97 khẩu, thôn 1, 16 hộ/49 khẩu, thôn 7, 5 khẩu/17 khẩu về địa điểm an toàn.

+ Tại Trường THCS Trà Leng 1, có 35 em học sinh ở lại, chỉ đạo Nhà trường quán triệt học sinh thực hiện việc sinh hoạt tại chỗ không được đi ra ngoài, đồng thời phân công giáo viên trực theo dõi, nắm tình hình.

+ Tuyến đường đi thôn 3 xã Trà Leng, đoạn Khu dân cư Đền Pin, đất đá sạt lở, xe máy không lưu được.

+ Nước Sông Leng dâng cao và chảy siết, nguy cơ sạt lở bờ kè tại Trường Tiểu học Trà Leng 2, thôn 4 xã Trà Leng; Sạt lở đất bên phía taluy dương tại vị trí đầu cầu Trà Đơn hướng đi vào UBND xã Trà Leng.

+ Tại Khu thể thao xã Trà Leng mưa lớn nên đất đá sạt lở làm hư hỏng nghiêm trọng, bờ kè chắn đất và hàng rào phía taluy dương cũng đã bị đất đá sạt lở làm hư hỏng.

- Xã Phước Thành

+ Tuyến ĐH 1 từ Phước Chánh đến địa trung tâm xã Phước Thành bị sạt 05 điểm, hiện tại chưa lưu thông được.

+ Tuyến ĐH2 từ trung tâm xã qua thôn 8,9 (UBND xã Phước Lộc cũ) bị trôi cống (do cầu trên tuyến chưa xong) nên không đi lại được.

+ Các tuyến giao thông từ trung tâm xã đi các thôn: 3, 4 bị chia cắt hoàn toàn do sạt lở nhiều đoạn và nước sông Đăk Mét lên cao gây ngập cầu bản.

+ Hiện nhiều điểm vẫn đang tiếp tục có nguy cơ sạt lở, do mưa lớn nên xã chưa thể cử lực lượng đi kiểm tra, thống kê được.

+ Đối với các tuyến giao thông, hiện nay do đang mưa lớn nên xã chủ trương không cho triển khai san gạt, thông tuyến do nguy hiểm đến tính mạng và tài sản. Trong ngày mai, UBND xã sẽ kiểm tra cụ thể hiện trường và có hướng xử lý phù hợp với tình hình mưa lũ.

+ Về lương thực, thực phẩm thiết yếu trong nhân dân vẫn đủ dùng trong 2-3 ngày đến; thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ”, UBND xã yêu cầu người dân không được ra khỏi nhà trong lúc mưa lũ lớn trừ trường hợp phải buộc di dời.

+ Tạm thời trong ngày mai cho học sinh nghỉ học vì mưa lớn không thể đảm bảo đi lại an toàn.

- Xã Trà Liên: Giao thông bị sạt lở 02 điểm (tại đường ĐH3 nối giữa thôn Làng Gạch xã Trà Liên và xã Trà My; dốc ông Lư thôn Làng Gạch) lượng đất thống kê sơ bộ khoảng 300m³. Hiện nay xã Trà Liên bị cô lập do sạt lở và nước dâng ngập các cầu nối với các xã (cầu Đồng Chùa xã Trà Dương (cũ) và ngầm ông Hoắc bị ngập - tuyến đường chính vào xã, thuộc địa phận xã Trà My).

- Xã Trà Vân: Sạt lở đất đá tại 1 số vị trí trên các tuyến đường, đặc biệt làm xói mòn sâu nền đường bê tông tạo thành “hàm ếch”, nhất là tuyến đường liên thôn. Theo thống kê nhanh đến nay có khoảng 03 vị trí bị sạt lở đất đá và khoảng 17 vị trí bị mưa lớn làm xói lở sâu nền đường tạo thành "hàm ếch", rất nguy hiểm cho việc đi lại.

- Xã Phước Chánh

+ Các tuyến đường ĐH trên địa bàn xã bị sạt lở đặc biệt nghiêm trọng, với khối lượng đất đá sạt 22 điểm ước tính trên 10.000m³, vùi lấp nhiều đoạn đường, gây chia cắt giao thông giữa các thôn trong xã và xã Phước Thành. Riêng tuyến ĐH1 bị xói lở, sạt trôi hơn 300m mặt đường do dòng chảy thay đổi mạnh, nước lớn chảy xiết cuốn trôi kết cấu nền mặt đường. Hiện tại, việc lưu thông trên các tuyến ĐH gần như bị tê liệt hoàn toàn, tiềm ẩn nguy cơ tiếp tục sạt lở và mất an toàn giao thông rất cao.

+ Hệ thống công trình thủy lợi: 1.000m kênh bị sạt lở hư hỏng, cấp nước sinh hoạt, 01 công trình xây dựng, 50 điện chiếu sáng công cộng và cây xanh bị hư hại nặng (100 cây) ngã đổ, gây ách tắc giao thông kéo dài, 500m kè bị sạt lở. Trước tình hình mưa lớn phức tạp, UBND xã Phước Chánh đã huy động các lực lượng tại chỗ để khắc phục tạm thời một số điểm ách tắc do cây ngã đổ, nhằm đảm bảo lưu thông cục bộ ở các khu vực trọng yếu. Tuy nhiên, các điểm sạt lở lớn hiện vẫn chưa thể tiếp cận và khắc phục do mưa vẫn tiếp diễn, đất còn nhão và nguy cơ sạt lở tiếp tục ở mức rất cao.

+ Các khu vực bị ngập gồm: tuyến đường ĐH3 ngập 1 mét, tuyến ĐH1 ngập 0,5 mét, tuyến đường thôn 1 đi thôn 2 Phước Công ngập khoảng 1 mét, hiện nay các khu vực nước chưa rút.

- Xã Lãnh Ngọc: Đường tạm tại đoạn Km 44+085 Quốc lộ 40b bị sạt, trôi gây ách tắc giao thông.

- Xã Trà Đốc:

+ Có 03 vị trí đang có hiện tượng sạt lở trên tuyến ĐH8 đoạn gần nhà ông Hồ Văn Dê.

+ Có 01 vị trí sạt lở tại khu nước Lúa, thôn 6.

- + Sạt lở đoạn đường đi lên Nóc ông Xa, thôn 9.
- + Có 01 điểm sạt lở trên đường Trường Sơn Đông , Thôn 3.
- + Tại Nóc ông Xiêm, thôn 9 có 01 hộ bị sập tường nhà (ông Hồ Văn Long).
- Xã Nam Trà My

Tuyến	Vị trí sạt lở	Mức độ thiệt hại	Công tác khắc phục
ĐH05	Gần UBND xã Trà Mai cũ	Sạt lở 1 điểm, gây hư hỏng hộ lan mềm khoảng 40m và có nguy cơ bị đứt gãy đường bê tông	Đã cắm 02 biển cảnh báo sạt lở
ĐH06	Dọc theo toàn tuyến	Có 04 vị trí sạt lở từ 30-50m, khối lượng ước tính mỗi vị trí khoảng 150m ³	Thực hiện giăng dây cảnh báo
	Đoạn cầu Nước Là	Sạt lở đất, cuốn cây cối (tre, lồ ô,..) xuống mặt cầu, gây cản trở giao thông. Hiện tại nước đã lên trên mặt cầu	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự đã huy động lực lượng tới khiêng vát, dọn dẹp và đã đặt cảnh báo, không cho lưu thông qua cầu
ĐH09	Gần điểm trường Tak Ui	Sạt lở, gây hư hỏng hộ lan mềm. Có nguy cơ bị đứt gãy đường bê tông (khoảng 40m)	Đã cắm biển cảnh báo
	Dọc theo tuyến	Sạt lở 02 vị trí khác, khối lượng mỗi điểm khoảng 200 m ³	Đã cắm biển cảnh báo
ĐH10	Mương thoát nước	Tắc mương thoát nước, nước tràn vào nhà dân, chiều dài khoảng 400m, khối lượng ước tính khoảng 300m ³	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự đã huy động máy mức nạo vét mương thoát nước; đồng thời với sự chủ động của hộ gia đình, tạm thời thông dòng để ổn định không cho nước chảy vào nhà dân.
	Đoạn nhà anh Rơm	Sạt lở khối lượng khoảng 100 m ³ , cây ngã đổ chắn ngang đường giao thông	Ban Chỉ huy đang huy động máy mức, chặt cây ngã đổ, xử lý tạm để đảm bảo xe máy lưu thông
QL40B	Đoạn gần Nghĩa trang Liệt sĩ	Sạt lở đất khối lượng lớn	Ban quản lý giao thông tỉnh Quảng Nam đang xử lý

Tuyến	Vị trí sạt lở	Mức độ thiệt hại	Công tác khắc phục
	Đoạn Km91	Sạt lở, đê xe khách tuyến Nam Trà My - Tam Kỳ (rất may không thiệt hại về người)	
	Đường dưới cầu Nước Xa	Sạt lở, cung trước taly khoảng 30m, chiều cao khoảng 15m đến 20m)	

- Xã Trà Giáp
 - + Về nhà: Thiệt hại sụp tường 01 nhà (Nguyễn Văn Thiết, Thôn 5).
 - + Sạt lở gây sạt tường nhà nguy cơ cao: 02 nhà (ông Hồ Văn Nghiệp - thôn 5, ông Lễ - thôn 1).
 - + Sạt lở taluy âm suối ảnh hưởng đến sát tường nhà dân: 03 hộ.
 - + Nước ngập nhà hộ dân: 16 hộ.
 - + Trường mẫu giáo Sơn Trà điểm thôn 1 bị ngập sâu.
 - + Tường rào nhà văn hoá thôn 1 xã Trà Giáp bị sập.
 - + Về giao thông: Tuyến đường giao thông đến trung tâm xã (ĐH4) bị ngập sâu không đi lại được (4 điểm). Tuyến đường giao thông đến một số khu dân cư bị ngập sâu không đi lại được (ngầm suối ngheo, cống ông Thanh, đường vào trường tiểu học Trà Giáp).
 - + Về hoa màu: Do mưa lớn kéo dài nên hoa màu thiệt hại (chưa thống kê cụ thể).
- Xã Hiệp Đức
 - + Về giao thông: Tuyến đường giao thông đến trung tâm xã bị ngập sâu không đi lại được 11 điểm (tại các thôn Tam Tú: 3 điểm; Nhì Lưu: 1 điểm; Trà Linh Tây: 1 điểm; Thuận An: 3 điểm; Tân Thuận: 1 điểm; An Nam: 1 điểm; An Tây: 1 điểm).
 - + Sạt lở nghiêm trọng cầu ông Thiết trên tuyến ĐH5.
- Xã A Vương: Sạt lở nhỏ taluy dương; ĐH5 có 7 điểm sạt lớn nhỏ, tạm thời giao thông tắc cục bộ.
- Xã Trà Tân: 20 điểm sạt lở; cầu ngầm, QL24C, nhiều tuyến bị sụt.
- Xã Việt An: 01 người bị thương; 03 nhà bị sạt lở, hư hại; ĐH1, ĐH10, ĐT615 và GTNT ngập sâu, cầu bị xói lở.
- Xã Trà Giáp: 01 nhà sụp tường, 03 nhà nguy cơ sạt, 16 nhà ngập; nhiều tuyến ĐH4, ĐH5 bị sạt lở >4.000m³ đất đá.
- Xã Lãnh Ngọc: Quốc lộ 40B, ĐH10 sạt lở nhiều điểm.

- Xã Nam Trà My: 01 người mất tích; 02 nhà sập, nhiều nhà nguy cơ sập; Quốc lộ 40B, ĐH05–ĐH11 sạt lở hàng chục điểm; hư hỏng hộ lan, ách tắc giao thông

2. Tình hình thiệt hại theo báo cáo của Sở Xây dựng

a) Các tuyến quốc lộ:

- Quốc lộ 14B: Sạt taluy dương tại Km1+300 (trái tuyến) gây lấp rãnh, khối lượng khoảng 30m³.

- Quốc lộ 40B: Đoạn từ Km0 – Km85+850: 07 điểm sạt lở taluy dương lớn nhỏ tại các vị trí Km71+950 (T), Km76+150 (P), Km78+900 (P) Km80+100 (P), Km81+200 (T), Km83+300, Km85+650 (T) gây tắc giao thông. Khối lượng ước tính tại thời điểm báo cáo khoảng 3.400m³, kinh phí thiệt hại khoảng 170 triệu đồng (không tính phần thiệt hại trong đoạn Liên kết vùng). Đoạn Km85+850 - Km141+080: Có 13 điểm sạt lở taluy dương với khối lượng khoảng 17.300m³, xói lở tứ nón tại cầu ĐăkPxi với khối lượng khoảng 24m² và 06 vị trí xói lở taluy tâm với tổng chiều dài 325m; kinh phí thiệt hại khoảng 1.746,0 triệu đồng.

- Tuyến Quốc lộ 14H: Sạt lở taluy dương tại Km49+950 (Trái tuyến) với khối lượng khoảng 200m³ và sạt lở taluy âm tại Km50+250 (trái tuyến) với khối lượng khoảng 18m³, kinh phí thiệt hại khoảng 33,4 triệu đồng.

- Tuyến Quốc lộ 14G: Sạt lở taluy dương tại 09 vị trí với khối lượng khoảng 805 m³, kinh phí thiệt hại khoảng 119 triệu đồng.

- Tuyến QL.24C: Cầu Ca Da Km85+095: sụp, hư hỏng hoàn toàn nền, mặt đường trước mộ cầu CaDa Km85+095/QL.24C (phía cuối tuyến hướng Trà My); sạt lở taluy dương tại Km84+200 (T), Km86+600 (T), Km86+805 (T) và xói lở taluy âm tại 2 vị trí gây tắc đường. Khối lượng ước tính tại thời điểm báo cáo khoảng 2.800 m³ và xói lở taluy âm L=45m.

b) Các tuyến đường tỉnh:

- Tuyến ĐT.601: Hư hỏng nền mặt đường 37m, Sạt lở taluy dương 5 vị trí, Sạt lở taluy âm, hư hỏng phân hạ lưu cống, hư hỏng mặt đường, rãnh dọc. Kinh phí thiệt hại ước tính khoảng 1,3 tỷ.

- Tuyến ĐT.606: Sạt lở taluy dương tại 07 vị trí với khối lượng khoảng 1.570,0m³ với kinh phí thiệt hại khoảng 78,5 triệu đồng. 01 vị trí sạt lở taluy âm dài 20m và 01 vị trí xói lở mương dọc, hiện đơn vị đang đảm bảo giao thông tạm. Kinh phí ước tính khoảng 300 triệu đồng.

- Tuyến ĐT.612: Sạt lở taluy dương tại Km18+000 (T), Km18+630 (T). Khối lượng ước tính tại thời điểm báo cáo khoảng 130 m³. Kinh phí ước tính khoảng 6,5 triệu đồng.

- Tuyến ĐT.614: Sạt lở taluy dương tại Km6+480 (P), Km17+800 (P), khối lượng ước tính tại thời điểm báo cáo khoảng 140 m³; và sạt lở taluy âm tại Km20+100, dài 20m. Kinh phí ước tính khoảng 97 triệu đồng.

- Tuyến ĐT.615: Sạt lở taluy dương tại Km33+700. Khối lượng ước tính tại thời điểm báo cáo khoảng 200m³. Kinh phí ước tính khoảng 10 triệu đồng.

c) Đường thủy nội địa:

- Khu vực Đà Nẵng cũ: 14 phao chưa tìm thấy; 01 phao bị hư hỏng; 02 phao bị đứt xích mất rùa; 02 đèn năng lượng mặt trời bị hư hỏng/mất; 04 trụ biển báo

trên bờ bị hư hỏng. Riêng trên tuyến sông Hàn 02 tiêu kê đỏ và xanh bị mất cửa. Tổng giá trị thiệt hại ước tính khoảng 500 triệu đồng.

- Khu vực Quảng Nam cũ: Chưa xác định được thiệt hại.

Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi thành phố Đà Nẵng kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- VP BCĐ PTDS Quốc gia (b/c);
- UBND thành phố Đà Nẵng (b/c);
- BCH PTDS thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Văn phòng Thành ủy (b/c);
- Văn phòng Đảng ủy UBND thành phố (b/c);
- UBMTTQVN thành phố Đà Nẵng (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, ĐDPCTT (Duẩn-Phúc).

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Quang Đông

Phụ lục I
CHI TIẾT LƯƠNG MUA ĐO ĐƯỢC TẠI CÁC TRẠM ĐO CHUYÊN DÙNG
(Cập nhật từ 19 giờ 00 ngày 25/10/2025 đến 05 giờ 00 ngày 28/10/2025)
(Đính kèm Báo cáo số: 407 /BC-CCTNNTL ngày 28 /10/ 2025
của Chi cục quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi)

STT	Trạm Đo	Tổng	25/10	26/10	27/10	28/10
1	Phước Thành	935,2	35,8	537,8	275,2	86,4
2	Phước Ninh	930,6	6,0	102,6	742,8	79,2
3	Phước Chánh	903,4	29,8	528,0	282,0	63,6
4	Trà Giáp	884,0	74,6	585,8	203,8	19,8
5	Quế Phước	866,8	9,8	94,8	674,0	88,2
6	Hồ An Long	850,2	12,0	179,4	620,4	38,4
7	Đầu mối hồ Việt An	834,6	17,0	275,6	506,0	36,0
8	Đầu mối hồ Trung Lộc	825,2	8,4	169,4	555,6	91,8
9	Sông Trà	806,4	13,6	269,2	484,4	39,2
10	Tiên Hà	781,4	20,8	293,8	434,8	32,0
11	Phước Hiệp	777,2	17,2	354,0	406,0	0,0
12	Quế Lưu	773,6	11,0	215,4	513,4	33,8
13	Bình Lâm	753,0	8,6	165,2	550,6	28,6
14	Phước Năng	742,4	49,0	294,8	310,2	88,4
15	Thăng Phước	742,2	11,2	207,8	489,2	34,0
16	Đầu mối hồ Phước Hà	709,4	16,4	228,6	441,8	22,6
17	Phước Công	707,4	9,0	426,6	219,4	52,4
18	Hồ Đông Tiền	666,0	12,4	192,6	441,6	19,4
19	Quế Lộc	663,8	13,0	148,6	415,6	86,6
20	Hồ Nước Rôn	594,6	27,6	369,6	180,0	17,4
21	Tiên Lãnh	579,2	21,2	252,8	255,2	50,0
22	Bình Phú	548,2	15,2	160,0	357,4	15,6
23	Đầu mối hồ Cây Thông	546,2	14,8	190,8	306,6	34,0
24	Tiên Phong	534,8	18,0	239,4	246,4	31,0
25	Hồ chứa nước Hố Do	521,6	8,8	171,6	322,6	18,6
26	Tam Trà	499,4	53,0	270,2	150,2	26,0
27	Trà Vân	462,8	70,0	210,4	144,2	38,2
28	Đầu mối hồ Thạch Bàn	455,0	6,2	109,8	309,4	29,6
29	Trà Don	439,8	56,6	194,8	142,6	45,8
30	Trung tâm GD-DN 05-06	431,8	47,8	157,4	161,0	65,6
31	Hồ Phú Lộc	431,0	11,2	129,4	251,8	38,6
32	A Tiên	426,2	4,6	143,2	231,4	47,0
33	Hồ Hương Mao	413,8	13,8	147,0	223,8	29,2
34	Suối Đá	403,8	33,2	201,8	129,6	39,2
35	Hòa Bắc	403,4	42,8	110,8	167,4	82,4
36	Đầu mối hồ Phú Ninh	383,4	22,6	221,6	131,2	8,0
37	Duy Phú	381,8	6,4	88,2	255,2	32,0
38	Đầu mối hồ Vĩnh Trinh	375,0	5,6	118,0	207,4	44,0
39	Duy Trung	367,8	10,4	141,6	178,4	37,4
40	Hòa Phú Thành	359,4	20,8	99,6	153,4	85,6

41	Văn phòng Thường trực	358,6	13,8	177,8	158,8	8,2
42	Đại Sơn	356,8	10,0	80,4	241,0	25,4
43	Hồ Hòa Trung	312,4	47,0	79,2	143,6	42,6
44	Hòa Ninh	309,2	22,4	66,4	140,2	80,2
45	Hòa Sơn	306,4	20,2	64,2	137,8	84,2
46	Lưu vực hồ Hòa Trung	305,6	40,8	73,8	153,8	37,2
47	Bình Dương	298,0	13,8	148,8	107,8	27,6
48	Cầu Hương An	296,0	14,2	126,4	130,0	25,4
49	Hồ Hòa Khê - Hòa Sơn	295,2	22,0	80,6	120,6	72,0
50	Chùa Linh Ứng	293,4	28,2	166,4	73,0	25,8
51	Suối Lương	292,6	45,4	81,8	113,2	52,2
52	Lưu vực hồ Đồng Nghệ	281,6	16,8	110,2	119,6	35,0
53	Hồ Trước Đông	281,6	19,4	92,0	112,8	57,4
54	Hồ Thái Xuân	281,2	25,6	124,0	120,2	11,4
55	Bà Nà	264,6	22,6	66,6	112,2	63,2
56	Cầu Hà Tân	258,8	5,8	40,6	202,2	10,2
57	Ch'ôm	254,4	2,0	77,6	146,6	28,2
58	Trạm Kiểm lâm Sông Bắc	253,0	25,2	66,8	110,8	50,2
59	Hồ Hóc Khê	252,0	12,2	100,4	98,2	41,2
60	Hồ Hồ Cau	249,6	14,6	73,4	104,4	57,2
61	Hòa Khương	249,2	11,4	138,8	68,6	30,4
62	Trạm bơm Túy Loan	247,4	14,4	122,6	85,6	24,8
63	Hòa Phát	244,4	14,0	129,2	71,6	29,6
64	Điện Hồng	238,8	5,2	116,6	88,0	29,0
65	Hòa Xuân	229,0	8,8	137,4	56,4	26,4
66	Khe Cạn	228,6	19,2	82,0	87,6	39,8
67	Hòa Phước	227,0	5,2	116,4	67,8	37,6
68	Đại Đồng	220,8	5,8	51,0	141,0	23,0
69	Hòa Hải	214,2	9,8	90,8	69,6	44,0
70	Phường Hòa Cường Nam	213,8	10,4	113,8	61,8	27,8
71	Trạm bơm An Trạch	210,8	6,6	114,0	59,6	30,6
72	Đập Hà Thanh	208,4	3,8	111,2	62,2	31,2
73	Tam Lộc	204,2	12,6	57,6	115,8	18,2
74	Kênh Nguyễn Đình Tự	201,8	16,8	85,2	72,2	27,6
75	Đại Hiệp	196,4	6,6	130,4	45,2	14,2
76	Khu TDC Tắc Pát, xã Trà Leng	191,0	0,2	190,8	0,0	0,0
77	Hồ Thạc Gián	188,6	16,2	90,4	61,0	21,0
78	Cầu Vĩnh Điện	187,6	4,8	76,8	74,2	31,8
79	Điện Ngọc	183,2	7,0	81,2	62,6	32,4
80	Hòa Quý	171,0	6,0	86,0	51,4	27,6
81	Hồ Đồng Nghệ	135,6	6,4	57,0	54,2	18,0

**Phụ lục II****THỐNG KÊ TÌNH HÌNH SƠ TÁN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ****(Tính đến thời điểm 05 giờ 00 ngày 28/10/2025)**

(Đính kèm Báo cáo số: 407 /BC-CCTNNTL ngày 28 /10/ 2025
của Chi cục quản lý Tài nguyên nước và Thủy lợi)

STT	Tên xã	Hộ	Khẩu	Ghi chú
1	Trà Linh	49	206	Gồm: 29 hộ làng Kon Pin, thôn 2 và các hộ dọc các tuyến đường có nguy cơ sạt lở cao
2	Trà Leng:	51	265	- Gồm: thôn 5, 30 hộ/97 khẩu, thôn 1, 16 hộ/49 khẩu, thôn 7, 5 khẩu/17 khẩu về địa điểm an toàn. - Tại Trường THCS Trà Leng 1, có 35 em học sinh ở lại.
3	Trà My:	59	214	- Thôn 1: 20 hộ/61 khẩu; - Thôn 2: Đã di dời 09 hộ/37 khẩu. - Thôn Tân Hiệp: Đã di dời 12 hộ/62 nhân khẩu. - Thôn Đồng Trường: Đã di dời 12 hộ/36 khẩu. - Thôn Đồng Bàu: Đã di dời 06 hộ/18 nhân khẩu
4	Phước Thành	45	136	- Thôn 10: 36 hộ/115 nhân khẩu; thôn 4: 6 hộ/13 nhân khẩu; Các điểm dân cư rải rác 3 hộ/8 nhân khẩu
5	Phước Chánh	20	80	
6	Trà Đốc	141	620	
7	Nam Trà My	1	4	
8	Trà Giáp	55	233	
9	Hiệp Đức	55	190	
10	Duy Nghĩa	52	112	Các thôn Vân Quật, Thi Thại, An Lạc và Nhơn Bồi.
11	Hà Nha	39	59	Hà Thanh 15 hộ/20 nhân khẩu, Mỹ An 05 hộ/8 nhân khẩu, làng Phương Trung cũ 3 hộ/03 nhân khẩu, Hoà Hữu Đông 1 hộ/2 nhân khẩu, Lam Phụng 14 hộ/25 nhân khẩu, Đông Lâm 01 hộ/01

STT	Tên xã	Hộ	Khẩu	Ghi chú
				nhân khẩu) đến nhà kiên cố trong khu vực
12	Bến Giăng	27	115	
13	Hội An Tây	48	172	
14	Vu Gia	79	234	
15	Trà Vân	52	218	
16	Khâm Đức	12	38	
17	Trà Tân	53	148	
18	Hiệp Đức	94	269	
19	Việt An	80	128	
20	Thăng An	6		
21	Tây Hồ	17	68	
22	Nam Trà My	47		
23	Đắc Pring	04	13	
24	Trà Liên	15	50	
Tổng cộng		1.101	3.572	